

CÔNG TY CỔ PHẦN IC TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN IC TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IC GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IC GLOBAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0110109440

3. Ngày thành lập: 07/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 34, lô đất BT4, Khu đô Thị Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966.43.1966

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
7.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
10.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa Môi giới thương mại	4610(Chính)
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn dụng cụ y tế	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng và các kim loại Nhà nước cấm)	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su, đồng hồ nước	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) : Bán buôn hoá chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,... Bán buôn phụ liệu may mặc Bán buôn sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Bán buôn hạt nhựa tái sinh chất lượng cao từ phế liệu nhựa - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy	4669
22.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
23.	Khai thác gỗ (trừ loại nhà nước cấm)	0220
24.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
25.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
26.	Khai thác thủy sản biển	0311

27.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
28.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
29.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt.	7110
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
35.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thú y; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thủy sản; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp khác;	7214
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
42.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
45.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
46.	In ấn	1811

47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
49.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, - Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng,	2029
50.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
51.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
53.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
54.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
55.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
56.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
57.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
58.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất kim loại màu (không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2420
59.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
60.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
61.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
62.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
63.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
64.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
65.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
66.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
67.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
68.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh; - Sản xuất vòi và van làm nóng; - Sản xuất máy bơm tay;	2813
69.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
70.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
71.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
72.	Vận tải đường ống	4940
73.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
74.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
75.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

76.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
77.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
78.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp, vận chuyển tại cảng hàng không)	5224
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics.	5229
80.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
81.	Cơ sở lưu trú khác	5590
82.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
83.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
84.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
85.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
86.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng	7730
87.	Đại lý du lịch	7911
88.	Điều hành tua du lịch	7912
89.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
90.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
91.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
92.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
93.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Trừ các dịch vụ: kế toán, bảo vệ, bưu chính)	8211
94.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
95.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
96.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
97.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác: Sản xuất nội thất nhựa	3100
98.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
99.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
100.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
101.	Xây dựng nhà để ở	4101
102.	Xây dựng nhà không để ở	4102
103.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

104.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
105.	Xây dựng công trình điện	4221
106.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
107.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
108.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
109.	Xây dựng công trình thủy	4291
110.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
111.	Phá dỡ	4311
112.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
113.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
114.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
115.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
116.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh;	4771
117.	(Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HẢI HÀ	Thôn Đoan Khê, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390	390.000.000	13,000	0330880080 68	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	390	390.000.000	13,000		
2	ĐỖ NGỌC THỊNH	Thôn Vàng 2, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.530	1.530.000.000	51,000	0260850079 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.530	1.530.000.000	51,000		

3	LÊ ĐỨC TOÀN	Tổ 3, Khu 2, Phường Đại Yên, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.080	1.080.000.000	36,000	022097002871
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.080	1.080.000.000	36,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐỨC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/10/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022097002871

Ngày cấp: 17/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Khu 2, Phường Đại Yên, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 3, Khu 2, Phường Đại Yên, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội